



TUYÊN NGÔN BIÊN CẢI THƠ

G.M. Palmer

Các nhà thơ thân mến,

Thơ đương đại đang bệnh. Nó đang giẫy chết trên giường viện dưỡng lão và chúng ta nên rời khỏi cái cây khó chịu của nó trước khi mùi hôi thối của hậu môn giả (colostomy) và thuốc xoa bóp bấp thịch khiến mình đàn ra. Dù sao thì chúng ta cũng không có tên trong chúc thư.

Từ hình ảnh cái cây của nó tôi giả định một đường hướng mới cho thơ. Bởi vì từ thế kỷ vừa rồi chúng ta đã bị trói buộc trong một phương cách nghệt thờ của sáng tạo, sản xuất và đề bạt thơ. Thí dụ điển hình: Các nhà thơ nghệ thuật giả tạo (artsy) viết toàn là loại văt đi không hiểu được; những tạp chí nghệ thuật giả tạo với số xuất bản bé tí teo in thơ (Thơ có mức phát hành khoảng 30,000 – tại sao chúng ta lại muốn thơ mình trong đó? Không phải vì chúng ta cần độc giả), không ai đọc những xuất bản hay những bài thơ, và đường dây xuất bản, dựa trên sơ yếu lý lịch (curriculum vitae), chấp nhận việc làm của những nhà thơ nghệ thuật giả tạo, nơi họ dạy những người khác một cách không ấn tượng rằng thơ đọc được thì tai hại và phân của những nhà thơ đó là loại hoa hồng duy nhất đáng để ngửi.

Thay vào đó, tôi giả định, những cách giải quyết sau đây:

Để thay đổi cách làm, đọc, và nghĩ đến thơ. Điều này có nghĩa là thay đổi sản phẩm, phân phối và cách chấp nhận thơ đương đại. Tôi sẽ giải quyết từng vấn đề một.

1. Sản phẩm

Để thay đổi sản phẩm, chúng ta cần phải quay về phía thơ kể chuyện. Đây là một việc làm dễ dàng, vì gần như hầu hết thơ ngày nay đều là thơ trữ tình. Gần như không ai làm thơ hay xuất bản thơ kể chuyện nữa. Riêng điều này có thể giải thích được trạng thái bên lề của thơ đương đại vì người ta yêu thích truyện kể. Họ cần có chúng. Họ trả cả tỉ đô la mỗi năm cho điện ảnh, cáp truyền hình, tiểu thuyết, và trò chơi điện toán chỉ để được kinh qua truyện kể. Nhưng họ lại không nhìn đến thơ. Tại sao? Thơ có thể kể chuyện với một sức mạnh làm thay đổi sinh lý hóa học của độc giả hay làm người nghe vừa vận theo với nhịp điệu của câu thơ. Không có thứ gì khác có thể làm được thế. Nhưng người ta không nghĩ đến thơ vì thơ không còn kể chuyện nữa; nó thôi không còn làm việc giải trí; nó đã biến thành nghệ thuật vị nghệ thuật chết cho chính nó. Khi chúng ta làm ngơ với thơ kể chuyện để chuộng thơ trữ tình, chúng ta đã tước đi lớp khán thính giả tự nhiên của thơ.

Một phân lý do là sự bất cân bằng ngày nay giữa thơ trữ tình và thơ kể chuyện. Thơ trữ tình là thơ miêu tả đối tượng, cảm xúc, và những ý niệm trừu tượng. Thí dụ từ “Sonnet CXXX” của Shakespeare cho đến “Ode on a Grecian Urn” của Keats, đến “Ash Wednesday” của Eliot, “Just Walking Around” của Ashbery. Thơ kể chuyện là thơ kể một câu chuyện – từ “Annabel Lee” của Poe đến “The Death of the Ball Turret Gunner” của Jarrell, “The Colonel” của Forche đến “Odyssey” của Homer.

Theo truyền thống, thơ có sự quyến rũ lớn nhất và rộng rãi nhất khi có sự cân bằng giữa trữ tình và kể chuyện. Ngày nay không còn thứ cân bằng ấy nữa. Trên những trang các tạp chí thơ quan trọng, bạn sẽ thấy có nhiều chữ đẹp đẽ và gần như không có câu chuyện nào hết. Tháng qua tháng, tam cá nguyệt qua tam cá nguyệt, các nhà xuất bản đưa ra nhiều biến thiên khác nhau của cùng ý tưởng và tự hỏi tại sao con số phát hành vẫn kém. Độc giả được lôi kéo tới những câu chuyện bằng một cách mà những sự miêu tả và tự suy diễn không bao giờ sánh được. Sức mạnh của thơ kể chuyện khiến họ đọc và dạy họ cách đọc thơ như thế nào đó để họ có thể tận hưởng cả hai, thơ kể chuyện và trữ tình. Khi không có một lượng dồi dào của thơ kể chuyện để lôi cuốn độc giả, sự quan tâm đến thơ sụt giảm.

Trong khi sự chú ý quá đáng vào thơ trữ tình không phải là vấn đề duy nhất của thơ đương đại, nó còn để cho các nhà thơ bỏ qua, không phải chỉ riêng có cấu trúc của kể chuyện mà còn là bất cứ cấu trúc nào khác. Trong khi làm thơ kể chuyện, chúng ta không nên rơi vào bẫy bố trí bởi bọn hiện đại và giăng ra bởi bọn thơ ngôn ngữ – rằng làm sao bài thơ nói về điều gì lại quan trọng hơn điều bài thơ nói ra. Chính lối chú ý vào hình thức và tính vô hình thức này được trả bằng cái giá nội dung, đã đẩy lùi độc giả đọc thơ. Chúng ta có thể tránh cái bẫy này bằng cách ủy thác thơ kể chuyện của mình vào năm điểm:

Thơ của mình phải:
rõ ràng
theo thứ tự thời gian
dễ nhớ
bằng ngôn ngữ bình thường
đem chúng ta lại gần nhau.

Để cho thơ của mình rõ ràng, nó phải dò được ngay lần đọc đầu tiên. Điều này không có nghĩa là thơ của chúng ta không thể phức tạp. Đúng vậy, nó phải là như thế trừ khi chúng ta muốn là thứ nhà thơ không hồn nào đó. Nhưng sự phức tạp chỉ là một phần của toàn thể bức tranh. Nếu không có người nào có thể hiểu được thơ của chúng ta mà không có cái nhần giải mã (decoder ring), chúng ta đã làm sai. Hầu hết độc giả đều không thích giải mã thơ – họ chỉ muốn một câu

truyện hay. Nếu có một truyện hay, họ sẽ đọc. Nếu nó có thể bị lột và lột, phơi ra những lớp như hồng-nhiều-cánh-mỏng (multifoliate rose) của Eliot, thì chúng ta đã làm việc tốt.

Để cho thơ của mình có thứ tự thời gian, nó phải dính dáng tới những người đang làm việc và trang trải và sống và chết ngay bây giờ. Nó không nên dựa vào ám chỉ huyền thoại hay kinh nghiệm cá nhân mà củng cố nơi hiện tại. Những ma quái và thần thánh cá nhân có thể quan trọng và dính dáng tới bài thơ-đang-làm nhưng không có ý nghĩa thì không thể làm cho chúng dính líu tới độc giả.

Để cho thơ mình dễ nhớ, nó phải đẹp, cả trong âm thanh lẫn hình ảnh. Nếu chúng ta không làm thơ với một cái tai dành cho âm thanh ra sao khi đọc lớn, không phải là chúng ta làm thơ. Hơn nữa, nếu hòa âm, chữ đẹp đẽ của mình không có ý nghĩa gì cả, chúng ta đang viết nhạc, không phải làm thơ. Thơ là sự sắp thành đường thẳng (*syzygy: ngày mà mặt trời mặt trăng trái đất sắp gần như một đường thẳng tạo nên hiện tượng nhật thực hoặc nguyệt thực, gọi là ngày sóc vọng*) của hình ảnh, âm thanh và thể thơ – cả ba phải cân bằng để có được một bài thơ. Chúng ta cũng phải phấn đấu để làm sao cho bài thơ vang trong tai độc giả của mình. Chúng ta nên tự hỏi mình và hỏi những độc giả đầu tiên “Câu nào trong bài thơ này dễ nhớ?” Rồi chúng nên làm việc với con chữ của mình cho đến khi những câu thơ dính chặt trong đầu độc giả như móc ngoặc trong một bài hát phổ thông.

Để bài thơ của mình vào ngôn ngữ bình thường, nó phải được viết theo cách chúng ta nói. Tại sao chúng ta lại tránh những tiềm năng trong thơ? Tại sao chúng ta đi theo nghịch đảo cổ hủ hay ngôn ngữ văn chương trên giấy? Không có người nào nói như vậy cả – và vì thơ qua nhiều cách là một tuyệt mỹ của lời nói, chúng ta phải phản ánh và làm toàn mỹ mẫu mã ngôn từ. Thính giả nên nghe thơ của chúng ta và tự nói “đây là cách tôi nói chuyện.”

Điểm Thọ dịch

Nguyên tác: *A Declaration on the Revision of Poetry.* (Còn tiếp)

Trầm Phục Khắc
CHƯA BIẾT MẶT THIÊN ĐÀNG

Những sự thật đánh tráo sự thật
và tiếp tục đánh tráo cho đến
khi sự thật biến thành sự thật
quả táo bay lơ lửng không rơi

về mặt đất và ánh sáng đi
chậm lại đi chậm lại rồi dừng
hẳn lại ngơ ngác rất lâu rồi
đi ngược lại và cuối cùng lao

ngược hướng thời gian và tiếng thét
câm đi ngược về tim và những
mái đầu bạc phơ vụn nhánh đen
và rồi cả không gian và rồi

cả thời gian và rồi cả thể
gian đi ngược lại chui trở lại
những bào thai để chờ đợi phút
giây đất trời sinh nở ôi phút

giây sự thật chưa là sự thật
mà chỉ là giấc mơ đẹp đẽ
của khổ đau và hạnh phúc thuở
trần gian chưa biết mặt thiên đàng.

Nguyễn Văn Vũ
GHÉT GƠ*

được ghét gơ sẽ rất
thú vị bị ghét gơ
cũng rất thú vị như
cái bóng treo lơ lửng

những tiếng ì xèo reo
réo chung quanh nghe có
khi như tiếng nhạc nỉ
non có khi như tiếng

ve ong óng chứ không
êm êm như nhạc thánh
phòng hay nhè nhẹ như
tiếng ru à ơi nên

chi hết được ghét gơ
thì sẽ nhớ tiếng ve
ong óng tiếng nhạc nỉ
non nhớ nhớ như nhớ

vị ớt cay cay trong
món cơm hến xứ quê
chảy nước mắt nhưng
rất thú vị nên thật

lòng mong ai nấy đều
được ghét gơ một lần
điên điên như vậy cho
biết ghét gơ là gì

*"Ghét gơ" là từ láy của "Ghét", làm nhẹ đi cái
nghĩa ban đầu của "Ghét", thường được nghe khi
nói chuyện thông thường. Ví dụ như nói "... Thôi
bỏ qua đi. Ghét gơ làm chi cho nặng lòng em
oi!..."

Vương Ngọc Minh
QUA RỒI

tôi bảo tay tư vấn
vấn đề về tâm thần
biết về nguyên do cái
đầu rỗng là do việc

cứ suy nghĩ (thoạt vào
không có vấn đề gì
với tôi cả!) nhưng vì
do suy nghĩ liên tục

hết ngày này qua ngày
khác thì một cách hết
sức tự nhiên cái đầu
phải rỗng vấn đề bấy

giờ là ngày này qua
ngày khác với cái đầu
rỗng tôi chỉ có thể
làm mỗi việc là làm

thế nào để có được
ba đầu sáu tay ... nghe
tới đó tay tư vấn
vấn đề về tâm thần

trố mắt nhìn nhìn tôi
liền nói thêm – ông biết
đấy cứ nghĩ giá được
ba đầu sáu tay thì

khỏi phải nói mọi sự
hay ho biết đường nào
chỉ với điều ba đầu
thời đời sống tôi sẽ

dễ chịu thêm sáu tay
nữa thoải mái biết là
đường nào và trên hết
các cái tôi không còn

là tôi với cái đầu
rỗng nhất là không còn
vác xác tới hỏi ông
vấn đề là làm sao

để đừng ngừng chuyện cố
gắng tập sống sao được
thêm khắc nào hay giây
khắc ấy ... lại nữa với

ba đầu sáu tay khả
năng giao tiếp với các
chữ cái tôi sẽ viết
hoa ở đầu dòng nhất

là khi chúng hiện trong
mắt không còn bị giới
hạn và tôi rất ôn
giả như có phải húc

đầu vào tường là chỉ
khi nào trong đầu đầy
chật quá tải tất nhiên
chả đại cầm súng tự

bắn vô đầu mình cho
vỡ toang ra tôi sẽ
luôn luôn theo cách thông
thường hể cái đầu dọm

rỗng trở lại tôi nhún
vai ném cho tôi cái
nhìn đầy trống rỗng và
bước liền ra cửa tự

xoay xở với cái đầu
đang dọm rỗng trở lại
đi dưới trời tôi nghĩ
không sao – từ giờ

sẽ làm thơ bằng chân ...

Xuân Thủy TIẾNG CHÓ SỮA

Ta đã chẳng nói gì chẳng viết
gì khi nghe tiếng chó sủa ngoài
hiên giữa trời mưa gió loay hoay
tìm cây dù ai đó ngoài kia

không nói gì im lặng không nói
gì như ta đã chẳng nói gì
chẳng viết gì tiếng chó sủa liên
hồi tiếp theo tiếp theo trong cơn

mưa tầm tã ta chẳng nghe tiếng
người lẫn trong tiếng chuông mờ mịt
mưa rả rỉ rả rả trên máng
tai nghe đã quá nhiều phàn nàn

phàn nàn đến phát chán con người
vì vậy chẳng thiết tha gì nói
với nhau này em yêu ơi dậy
đậy đi thôi em mớ mớ gì

đấy có anh anh ở đây rồi
mà ôm anh nào rồi anh đi
làm đi làm giờ này có ai
đến mà chó sủa báo gì đến

sớm thế không người đưa thư
cũng không phải có lẽ bức thư
tình ai đó gửi cho em em
đang ngái ngủ trong đôi mắt có

biết bao tình tình tình thứ tình
anh yêu không bao giờ hết em
à dậy uống sữa đi nào người
giao sữa bắt chọt sau cánh cửa

mở bình sữa tươi còn ấm từ
trại những con bò bò bò lời
van nài của chị bán xôi anh
oi cho em bán ở đây

đi anh em nuôi ba đứa con
đi học chả biết làm gì ngoài
bán xôi không luật lần chiếm via
hè là phạt có thể thôi muốn

bán đi chỗ khác bán chị bán
xôi ngâm ngùi trong tiếng mưa át
đi từng giọt từng giọt lẫn dài
tiếng mưa át đi tiếng chó sủa

không ai hiểu tiếng cửa đóng như
thói quen không thể nào thua keo
này bày keo khác chị bán xôi
cốc sữa bò còn nóng và em

đang ngái ngủ trên giường không nghe
tiếng chó sủa không nghe ai ngoài
kia tiếng rì rào quen thuộc của
bao cơn mưa cơn mưa khác mùa

mưa bất giác đôi khi con người
con chó sủa chẳng ai hiểu gì
như chẳng ai nói gì có nói
cũng chẳng ai nghe có nghe cũng

chẳng ai viết ra đây bất giác
vô tình nhiều khi con chó tự
sướng cơn mưa tự sướng những thanh
âm của ngày tự sướng bình sữa

bò âm ấm nóng dành cho em
còn ngái ngủ bữa sáng nay sao
không ai được yêu như em ... con
mèo nhỏ của ta đang yếu ớt

mà ta chẳng thể làm gì ngay
cả ở cạnh bên.

08/11/2016

Hương Thanh
LỬA

tiếng bước chân về của
cậu con trai hay là
tiếng trở về của ngọn
lửa “không, lửa làm gì

có âm thanh, không thể
động đậy được” ngoài tiếng
bước chân về nhà của
cậu con trai hay là

tiếng bập bùng trở về
“không, lửa không thể có
bàn chân để trở về”
sự trở về là bước

chân trở về nhà của
cậu con trai sau khi
qua bóng đêm để trở
về ngôi nhà của gia

đình cậu “không, cậu không
bao giờ đánh thức ngọn
lửa” nhưng ngọn lửa đã
đánh thức gia đình cậu

và tiếng la hét dội
ra sự hoảng loạn trở
về ngọn lửa cháy bập
bùng “không, mẹ ơi mẹ

ơi” để cuối cùng sự
trở về là những âm
thanh tỉnh thức người khi
lửa đã trở về tro.

31.7.2016

NHỚ VŨ HUY QUANG, THĂNG LONG VĂN SĨ

Phan Thị Trọng Tuyền

Mùa hè, tháng 5 qua tháng 6 – 2016, còn gặp anh, mấy lần cùng đi uống cà phê, tôi thấy anh gầy hơn trước chút xíu, cái gầy của Mai Thảo, Lê Tài Điền. Khi chia tay, anh nói chưa chắc gặp lại, tôi hơi lo, nhưng nói khoả lấp tự trấn an mình. Qua ngày 15 tháng 1, 2017 vừa toan viết meo hẹn anh thì bàng hoàng hay tin anh mất vừa ngay hôm trước.

Chỉ mới vài tháng trước đây thôi, ngồi quán, chúng tôi nghe anh kể chuyện. Về những người bạn. Cũ và mới. Mỹ và Việt. Người anh thích nhiều và ít thích. Thích nhiều với giọng ân cần, quý mến. Thích ít thì cũng kể về họ, phần lớn vì tôi nhắc họ, những người tôi biết qua anh. Mỗi người một nét chấm phá qua một giai thoại, đôi chi tiết, dăm ba câu đối thoại hay cãi cọ ... mà anh với cách diễn tả hóm hỉnh, thông minh, đôi mắt đen (trại) trũng (giới) đôn hậu, đôi môi bặm vừa ra dáng khinh khỉnh vừa che răng khuyết (?), nụ cười má lúm đồng tiền, khiến các đương sự mang vẻ “nhân gian” rất mực người đời và có duyên như anh khiến tôi nghe mình rất gần họ và cũng thích họ, như anh.

Từ lúc quen anh cho đến nay, gặp anh, gặp vài người bạn của anh, thân và không thân, dễ thương hay dễ ghét, khi nghe anh nói về họ, tất cả đều cho tôi cảm tưởng mình cũng “biết rõ” họ và tôi hiểu anh vì sao đã thương, đã hờn, đồng thời tôi cũng cảm nhận mức độ thái quá đầy cảm tính trong cái nhìn của anh.

Trong các bài bút ký hay tạp bút, truyện ngắn, giọng văn, y như cách nói của anh, trôi chảy, đi dóm, nhẹ nhàng, lôi cuốn, sắc sảo. Cho dù theo anh vào hăng rập nổi linh kiện điện tử, nghe Thủy và Trân, Ngân Dung, Loan Trúc nào

đó nghịch ngợm trêu chọc, hay vào cõi liêu trai rất vietnamese californian của anh, các nhân vật được vẽ lại với nét đặc thù khiến độc giả nghĩ rằng họ đều là người có thật, bị hay được tác giả nhận diện rồi ghi lại như một họa sĩ caricaturiste tài tình. Điểm đặc biệt là những nét đặc thù đầy cảm tính ấy có một sức chiêu cảm tích cực, vì chúng khiến quên đi những nét thông thường khác. Anh gần gũi ân cần với nhân vật ngay cả khi chê, nhưng chê mà khen, khen mà mỉa mai tí chút, tiếng hát người ta lên trời, tiếng nhân vật của anh giết người. Các điểm yếu này khiến nhân vật của anh được độc giả thích thú, nhưng có lẽ một số người trong cuộc hay độc giả cảm nhận như thế nào là chuyện khác .

Biết tôi ăn chay, anh hỏi biết gì về đạo Phật, tôi nhớ ngày trước anh đọc một bài chú ba câu cho tôi nghe, tôi ù cạc xin anh viết ra cho tôi để dành, nay anh hỏi biết gì hơn nữa, tôi khoe học thiền, thuộc chú Đại Bi giọng ... Tàu, anh dẫn tôi đến chùa Vô Môn xin sư trụ trì dạy cấp tốc thiền Nguyên thủy.

Biết tôi hay đi chơi lung tung, năm 2010 anh bảo sang đây anh giới thiệu với nhóm spartacist, như mọi đề nghị gặp ai khác, tôi rụt cổ chạy trốn chết. Anh kể tháng 5 anh về Saigon, chẳng gặp một tên công an nào. Hỏi sao anh trở lại sớm vậy, anh nói: vì anh giận chúng nó muốn dẫn anh đi chơi gái. Tôi không dám kêu lên, anh lại bị hiểu lầm rồi, thì cũng tại anh chứ sao nữa! Nhưng tôi gọi anh là Troskwang/Trotsquang thì anh không cãi!

Tháng Năm đó, cũng ở phố Bolsa, anh chi chiếc xe mới toanh, nói về người bạn đang chăm sóc anh với giọng ân cần, thương mến, để rồi hôm

sau, hỏi chúng tôi, hỏi cậu em tôi: thấy anh có nên dọn về đây ở không. Chẳng ai dám cho ý kiến.

Chúng tôi chuyên môn dọn nhà nên biết giá phải trả, giá trị của giá ấy lại đổi thay theo thời gian và thành quả, cho nên như nhà sư căn ngậm cành cây trên vức thẳm, trả lời đặng nào cũng không được. Cậu em tôi, vô cùng gắn bó với căn nhà và vườn thông bonsai độc nhất vô nhị do mình tạo ra, muốn rằng đây là mãi mãi là tổ uyên ương và trong tương lai là nursing home cho mình và vợ, chỉ dám rụt rè cho ý kiến, rất trung đạo: anh chọn chỗ nào anh thích.

Thêm vào đó, chúng tôi biết chỗ ở mới này của anh cũng đã vài năm rồi, anh rất thích nó vì anh đã từng say sưa tả “phong thổ” cực kỳ tốt pacifica, dựa mình vào núi, mặt quay ra biển. Vừa an lành hòa bình vừa cho cái nhìn imprenable trên Thái bình dương.

Nghe anh tả, tôi thích, càng thích hơn khi anh nói về những cư dân bạn mới nơi đó. Người tứ xứ, từng người, thật giàu có, thật phong phú với hành trình lạ lùng, hành trang và hành lý độc đáo một đời, và dường như họ vẫn tiếp tục làm phong phú hơn, bằng phong thái sống, cá tính.

Anh thích nơi này lắm nên bảo bạn bè ghé thăm. Những bạn quen cũ mới, ở gần, qua lại hay ghé thăm anh nơi này Nguyệt Cầm, Nguyễn Huệ Chi ... và đôi lần anh ra bến xe đón chúng tôi đưa về nhà mới, nơi anh có cuộc tình mới, bạn mới.

Cho nên khi anh hỏi tôi lần thứ hai, anh có nên dọn về đây không? Tôi ngạc nhiên.

Nơi đây lại là vùng Orange county, gặp anh lần đầu hơn ba mươi năm về trước, cách Pacifica mấy tiếng đồng hồ xe đò, nên bí quá, tôi chỉ dám hỏi lại anh nếu có bạn nhiều ở đây, có gia đình con cháu thì về, nơi này ảm áp em rất thích.

Dĩ nhiên, anh sôi nổi, đầy cảm tính: anh không nhiều bạn, vài đứa thôi. Anh kể tên ra, tôi không nhận ra người nào, hỏi về vài người chưa xưa

lắm, anh lác đầu anh chán chúng nó lắm... thằng x,y còn bày đặt chúc mừng sinh nhật anh!

Anh nói như đối. Nhưng luôn đưa kèm chứng cứ giải thích. Tất nhiên cũng với rất nhiều cảm tính. Đành thôi vậy, bèn nhắc một vài tên bạn cũ hơn, nhưng anh kêu lên anh buồn quá, trong vài tuần, anh mất tám người bạn, anh không muốn sống nữa.

Thì còn ai nào dám nói về chuyện ba mươi năm trước, thời của Mười truyện Tân Liêu Trai, khi anh trêu chọc bạn bè, phác họa, châm biếm nhẹ nhàng, phóng đại những đường nét, cá tính ngộ nghĩnh mà có lẽ chỉ họ hay vòng bạn bè văn chương mới nhận ra; độc giả xa như chúng tôi chỉ đoán mò hay suy diễn khi đọc các lời bàn ... Quyển này có Nguyễn Thị Hợp, Nguyễn Trọng Khôi, Khánh Trường v.v... góp tranh, có Nguyễn Mộng Giác, và Đỗ Kh., Xuân Vũ v.v... góp lời bàn, nhiều nhất là Văn Lang thi sĩ, ai cũng có giọng Bò Tùng Linh, thêm phần nhất quán và vui nhộn vào.

Trong Ngọn Cỏ Bồng và Chuyện một người di cư nhúc đầu vừa phải, Nguyễn Bá Trạc cho thấy lại khoảng thời gian và không khí miền tị nạn tại Mỹ vào những năm hai ông văn thi sĩ Thăng Long và Văn Lang tung hứng, trào lộng, đa phần trên nỗi đau của mình và bạn bè.

Cho nên khi anh nói đến những người bạn qua đời tôi thoát nghĩ đến những người mất đã lâu hay vài năm gần đây Nghiêm Xuân Hồng, Mai Thảo, Thái Tuấn, Xuân Vũ, Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Xuân Hoàng, Võ Phiền ...

Nhưng anh đã nói trong một tháng ... sau đó mới biết anh nghĩ đến những người bạn già sống gần hay bạn ... cùng chí hướng trong nhóm Spartacist. Hình như họ đều không phải người Việt. họ là người Mỹ trotskyistes, gốc Âu châu, người gốc Do Thái, cựu chiến binh như anh hay của thế chiến cũ...

Từ sau những năm 2000, anh quen và gặp gỡ, nói chuyện nhiều với nhóm Đệ Tứ VN tại Pháp: các bác Đặng Văn Long, Nguyễn Văn Liên, Nguyễn Khánh Hội và nhất là bác Hoàng Khoa Khôi,

một trong các cựu công binh, đảng viên và lãnh đạo Đệ Tứ Việt Nam tại Pháp, anh không còn giọng văn trào lộng năm xưa, có lẽ anh muốn đổi mới đời sống, cách nhìn đời? Anh viết ít hơn vì lo sinh kế? Vì nỗi buồn mất mẹ? Vì vấn đề sức khoẻ? Vì anh đã đoạn tuyệt với thật nhiều người qua các bài viết rất ... gây hấn? Gọi người ta là Bolsaviks và khen ngợi, chỉ trích nặng nề thái độ của nhiều người, kể cả nêu đích danh họ, cho rằng họ phiến diện, thiếu sót, mà với cách viết cô đọng, giọng điệu khô khan, khác với cái giọng ngày xưa, thì có lẽ ... thánh mới không cạ khịa với anh!

Vì văn chương thì nhiều tính nhân văn và độ lượng mà chính trị với lịch sử thì vô cùng ác liệt, đôi khi đầy thành kiến và ngộ nhận?

Mong rằng bạn thân của anh sẽ viết về anh thêm nữa, cho độc giả biết thêm về anh, một cây viết nhiều mẫn cảm, yêu người, yêu cái đẹp và công lý.

Bài viết này chúng tôi muốn chia sẻ với bạn bè, và nhất là với gia đình anh: cho hai con anh Đôn, Caroline, cùng các cháu nội, vẫn được anh nhắc để “khoe” với chúng tôi trong những lần gặp gỡ, để họ biết rằng bố, ông họ ra đi nhưng để lại nhiều kỷ niệm và thương tiếc cho bạn bè.

Phan Thị Trọng Tuyền

Midway city, ngày 28 tháng giêng 2017

1. Xem note 2
2. Có người đọc trách anh tự cao, cho mình là đại trí thức, coi khinh người lao động!
3. Nguyễn Khoa Thái Anh
4. Đọc “Sách Đen về Chủ Nghĩa Cộng Sản” - Vài Khuynh Hướng Đương Đại ... Vũ Huy Quang. Trong www.tusachnghiencuu.org/ Và Tưởng nhớ cụ Hoàng Khoa Khôi (1917-2009) qua thư riêng pttt và *talawas blog* 05/05/2009, và các bài khác trên www.sachhiem.net

TUỞNG NHỚ NHÀ VĂN VŨ HUY QUANG

Ông sinh ngày 9.7.1942 tại Hải Phòng, chánh quán làng Kĩa, Vụ Bản Nam Định, mất ngày 14 tháng 1 năm 2017 tại Pacifica, California, thọ 74 tuổi. Viết, làm báo tại San Jose với Nguyễn Bá Trạc từ những năm 1980, và viết cho báo chí, tạp chí văn học. Tác phẩm: *Nơi trại rừng giới*, tuyển tập dịch, trong đó có *Animal Farm* của Orwell George, Văn Nghệ, 1988. *Đường lên trời*, tuyển tập dịch, Xuân Thu, 1989 California. *Mười truyện Tân Liêu Trai*, ký tên Thăng Long văn sĩ, Tân Thu, 1989, California. *Nhục Bò Đoàn*, truyện dịch Xuân Thu 1990, California. *Chuyện triết lý*, triết học thường thức, biên khảo viết năm 1990, Khai Sáng in 1991, California. Còn một quyển tiểu thuyết *Tranh tối tranh sáng* được thông báo năm 1989 sẽ in.

“Vốn dị ứng với phương tiện truyền thông hiện đại, “Thăng Long Văn Sĩ” ít giao dịch với bạn bè ở xa, giới hạn tiếp xúc trong vòng bạn bè tại chỗ, bên li rượu. Những người có may mắn được gặp Vũ Huy Quang không bao giờ quên óc trào phúng, tự riễu mình, tính khí độc đáo (thậm chí lập dị), nhiệt tâm và sự độc lập suy nghĩ của anh. Càng mến văn phong Vũ Huy Quang, lại biết anh chịu đọc và tinh thông văn học Anh ngữ, Pháp ngữ, bạn bè càng tiếc rằng tác phẩm đã hoàn thành quá ít và khiêm tốn so với vốn sống và tiềm năng sáng tác của nhà văn. Có lẽ vì, đối với anh, tình bạn cao hơn văn học. Và mãi mãi còn lại trong hồi ức của người ở lại, là tình bạn của Vũ Huy Quang.” *Trích Diễn Đàn*.

Vũ Huy Quang

LÀM THƠ CÙNG PHẢI CÓ DÂN CHỦ

Thế này thì chết. Thế này thì tôi cũng đến chết. Thơ, nghe nói là có một bọn chuyên môn là thơ dở. Kể ra đọc thì cũng hiểu chứ không phải là không. Nhưng mà đọc riết rồi cũng

nhập tâm. Thành ra tôi
lại cũng làm thơ Tân
hình thức. Có điều vừa
làm thơ tôi lại vừa
tưới cây. Vừa làm thơ
vừa tưới cây. Lại vừa
cười tủm tỉm. Vì làm
thơ cũng phải có dân
chủ.

7/01

Vườn Sau, viết trên trang trám
Tạp Chí Thơ số mùa Thu 2001

Điểm Thọ
THOÁNG NHỚ

Thỉnh thoảng về phố này
anh gọi tôi báo ra
đây tôi phong chức cho
cô có khi tôi “ra
đây” có khi không
nhưng ngẫm lại không nhiều
hơn có tứ tam nhị
nhất anh lèm bèm cả
buổi rủ đi cãi lý
với bọn xa tôi ậm
ừ vì cãi lý với
anh còn chưa làm huống
gì người khác lý anh
nhiều mà lý tôi lần
quần hè quần nên “ra
đây” ngòi đấy cà phê
dang dở ngắm người qua
kể lại dư vị anh
lèm bèm tôi im lìm
nhìn ruồi bu đến lúc
anh đi phong chức gì
tôi vẫn chưa biết. Để
hỏi lại.

Khế Iêm
NGƯỜI BẠN

Tôi đi tìm câu chuyện
cho bài thơ sắp kể
một câu chuyện thật không
hư cấu không tưởng tượng

nhưng chỉ có tôi đứng
đây giữa ngã ba xe
cộ qua lại đám mây
xám trên bầu trời và

người đàn ông từ lè
bên này băng qua lè
đường bên kia vội vã
biến vào khu chung cư

im lìm không xảy ra
gì nữa và trong tôi
một người bạn vừa mất
hôm qua Vũ Huy Quang

anh đi đi thanh thân
con đường trước mặt thoáng
chốc vẳng xe và tôi
nếu chỉ có tôi là

nhân vật và người kể
chuyện thì đúng rồi câu
chuyện chẳng có tình tiết
hay kết cấu gì đăm

mây xám không nói gì
và tôi cũng mặc không
nói gì.

Chú thích: Bài thơ đơn giản chỉ là những hình ảnh: về một bóng ma (đám mây xám), về cái sống đi vào cái chết (người đàn ông), và về ký ức một người bạn (trong tôi).

POETRY AS ENCHANTMENT

THƠ NHƯ NIỀM MÊ HOẶC

Dana Gioia

Second, critics, scholars, and teachers need to recognize and respect non-conceptual forms of knowledge, which are fundamental to all literature, especially poetry. There are physical and sensory modes of meaning embedded in the rhythms, images, and verbal texture of verse, as well as emotional and intuitive movements in the structure of poetry. These are often difficult elements to summarize in abstract terms, but their resistance to conceptual paraphrase reflects the limitations of criticism not the limits of art. If we ignore or marginalize the physical and sensory power of verse, we lose precisely the magic that connects poetry to most people and thereby restrict its appeal.

Teachers and writers share a responsibility to create the next generation of readers. We need to create and cultivate in our classrooms a dialectic of intellect and intuition, of mental attention and sensory engagement. In poetry, intellectuality without physicality becomes dull and barren, just as intuition untethered by intellect quickly becomes sloppy and subjective. We need to augment methodology with magic. Blake asked, “What the hand, dare seize the fire?” The answer is, of course, our hands—the skilled hands of teachers and writers. We’ve touched the fire of imagination, art, and language. We need to pass that fire on to the future. Why should we settle for a vision of literary education that does any less?

First published in 20th anniversary issue of The Dark Horse (Summer 2015)

Thứ hai, các nhà phê bình, học giả, và giáo chức cần thừa nhận và tôn trọng những dạng không-phải-khái-niệm của tri thức, vốn là nền tảng của toàn thể văn học, đặc biệt là thơ. Có những phương thức có tính thể chất và cảm giác của ý nghĩa được nhấn sâu trong những nhịp điệu, hình ảnh, và kết cấu của từ ngữ của văn vần, cũng như những chuyển động mang tính cảm xúc và trực giác trong cấu trúc của thơ. Những điều vừa nói thường là yếu tố thật khó để tóm gọn trong những thuật ngữ trừu tượng, nhưng việc chúng cưỡng chống sự diễn giải bằng ngôn ngữ khái niệm phản ánh những giới hạn của chủ nghĩa phê bình, không phải những giới hạn của nghệ thuật. Nếu chúng ta bỏ qua hoặc cho là thứ yếu cái sức mạnh có tính thể chất và cảm giác của văn vần, thì thật đúng là chúng ta bỏ mất cái ma lực đã nối kết thơ với rất nhiều người và bằng cách đó hạn chế sức hấp dẫn của thơ.

Những nhà giáo và những nhà văn cùng chia sẻ trách nhiệm đào tạo những người đọc của thế hệ kế tiếp. Chúng ta cần sáng tạo và trau dồi trong các lớp học của chúng ta một phương pháp biện chứng của trí năng và trực giác, của sự chú tâm của trí tuệ và sự dấn mình vào cuộc của các giác quan. Trong thơ, tính tri thức mà không có tính thể chất hỗ trợ thì sẽ trở nên buồn tẻ và cằn cỗi; cũng vậy, trực giác mà không có trí năng kiểm chế sẽ mau chóng trở nên luộm thuộm và chủ quan. Chúng ta cần tăng cường phương pháp luận bằng ma lực. Blake đã hỏi, “Đôi tay nào, dám cầm giữ lửa?” Câu trả lời, dĩ nhiên, là đôi tay chúng ta – những đôi tay khéo léo của những nhà giáo và những nhà văn. Chúng ta đã chạm tay vào ngọn lửa của trí tưởng tượng, nghệ thuật, và ngôn ngữ. Chúng ta cần trao truyền ngọn lửa đó vào tương lai. Tại sao chúng ta đành lòng chấp nhận một viễn kiến về giáo dục văn học chỉ đạt tới một tầm nhìn hạn hẹp hơn?

Phạm Kiều Tùng dịch

Ghi chú

[enchanter: soumettre à une action surnaturelle par l'effet d'une opération magique (từ điển Petit Robert) – buộc phải phục tùng một hoạt động siêu tự nhiên gây ra bởi một vận hành có tính ma thuật. Động từ enchanter thường được dịch là yểm phép. Danh từ enchanteur thường được dịch là người phù phép (từ đồng nghĩa: magicien, thuật sĩ; hoặc sorcier, phù thủy).

Năm 1895 ở Paris anh em nhà Lumière làm ra và cho chiếu cuốn phim đầu tiên. Năm 1902 cũng tại Paris, Georges Méliès, đạo diễn kiêm người viết kịch bản, cho chiếu phim Voyage dans la lune. Trong niềm phấn khích chung của mọi người trước sự khai sinh của một nền nghệ thuật mới mẻ, G. Apollinaire có phát biểu rằng ông nhìn thấy nơi điện ảnh một phương tiện “để làm cho thực tại tầm thường trở thành mê hoặc”. Năm 1895 được coi là năm sinh của điện ảnh, là nghệ thuật thứ bảy (sau sáu ngành nghệ thuật trước nó: kiến trúc, điêu khắc, họa, nhạc, thơ, múa) – người dịch chú thích]

* [Xin tạm dịch (tạm, bởi thơ-thực-sự-là-thơ thì không thể dịch, và dịch thơ-thực-sự-là-thơ là ngu xuẩn. Khiến người khác hiểu thiếu, hiểu sai điều hay, đẹp; hoặc xuyên tạc điều đó, hẳn là hành vi phạm pháp: dịch thơ có thể là một tội nặng):

Xin có đôi lời nói thêm:
Tyger! Tyger!

Việc tác giả tiểu luận chọn bài thơ này hẳn do dụng ý hậu thuẫn cho một luận điểm theo tác giả là rất quan trọng: thơ có nguồn gốc là thanh nhạc. Khi đọc lên, Tyger! Tyger! (Chúa sơn lâm! Chúa sơn lâm!) người đọc hẳn thấy cấu trúc này giống như refrain, điệp khúc, của một bài hát;

Burning bright: có lẽ muốn nói tới màu da vàng óng của hổ;
What immortal hand or eye: nói về tác nhân đã tạo ra con hổ;

Could frame thy fearful symmetry: nói chung, fearful symmetry được nhiều người đồng thuận hiểu là sự đối xứng giữa vẻ đẹp và sức mạnh hủy diệt tàn bạo của con hổ. Từ “fearful” còn được hiểu xa hơn: đáng sợ do nghịch lý của sự sáng tạo của Thượng đế, tạo ra cả cái đẹp, cái thiện và cái ác, cái xấu; frame, đóng khung, là giới hạn vào một khuôn khổ;

In what distant deeps or skies: câu hỏi về nơi chốn mà con hổ được tạo ra; deeps or skies: không ít người đọc muốn hiểu là “không biết con hổ được tạo ra ở địa ngục (deeps) hay thiên đường (skies)”;
On what wings dare he aspire: he, hẳn là chỉ Đấng sáng tạo ra tất cả.]

Langston Hughes
DREAMS

Hold fast to dreams
For if dreams die
Life is a broken-winged bird
That cannot fly.

Hold fast to dreams
For when dreams go
Life is a barren field
Frozen with snow.

Langston Hughes
NHỮNG GIÁC MƠ

Hãy giữ chặt giấc mơ
Vì nếu giấc mơ chết
Đời sống như cánh chim
Gãy cánh không thể bay.

Hãy giữ chặt giấc mơ
Vì khi giấc mơ đi
Đời sống như cánh đồng
Khô cằn đóng băng với tuyết.

Khế Iêm chuyển dịch

Frank O'Hara
A DOPPELGANGER

Do you mean that
my gaze is not a look
and my clothes decide
like a Delacroix banner
what will happen tomorrow
although they
are quite foreign to me
hide thoughtful flesh?

Do you mean that
my yellow hair like
thrashing wheat hangs
wild over my forehead
and blue limpets peer
above my cheekbones
Rilkean discoveries?

Do you mean that
one fierce hand drags
by a thumb from my
appendix while the
other photographs old
ladies and my black
eyes roll and swagger
down Washington Street?

Or do you mean that
my head is too high
I throw my plate about
the restaurant talk
too loud and bounce
the balls of my feet
my own worst enemy?

Is it any of these my
friends you visit when
you think you think of me?

[Ann Arbor, November 1950]

Frank O'Hara
BÓNG MA TÔI

Ý em là cái nhìn
chằm chằm của tôi không
phải cái nhìn và quần
áo tôi chọn giống ngọn
cờ Delacroix điều
gì sẽ xảy ra ngày
mai mặc dù chúng hoàn
toàn xa lạ với tôi
nấp dưới thân xác trầm

Tư? Ý em là tóc
vàng của tôi giống như
rơm lúa mì lòa xòa
trên trán và đôi mắt
xanh nhú ra trên xương
gò má không khác gì
những khám phá của nhà
nhà thơ Rilke? Ý em

Là một bàn tay khó
chịu móc ngón cái vào
cạp quần trong khi người
khác chụp hình những bà
già và đôi mắt đen
của tôi nhìn vênh vào
xuống đường Washington

Hoặc ý em là đầu
tôi ngẩng quá cao tôi
quăng bữa cái đĩa ở
nhà hàng ăn nói quá
lớn và nảy gót chân
lên tự mình làm mình
tệ hại hơn? Đó có

Phải bất cứ những người
bạn này của tôi em
viếng thăm khi em nghĩ
em nghĩ về tôi?

Khế Iêm chuyển dịch

Chú thích: Declacroix: bộ lạc Da đỏ Bắc Mỹ